

Bản án số: 196/2024/DS-ST

Ngày: 06-12-2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hoàng Mịch.

2. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2024/TLST – DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số :234/2024/QĐST-DS ngày 07/11/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Đỗ Thị Đ**, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 05/12/2024.

- *Bị đơn:* **Bà Hồ Thị L**, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2023, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/5/2024, cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Đ trình bày như sau:*

Trước đây là chỗ quen biết, nên bà có cho bà Hồ Thị L mượn tiền, lần lượt các lần mượn tiền như sau:

Ngày 28/12/2020 (ÂL), bà Hồ Thị L có mượn của bà số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngày 07/02/2021 (ÂL), bà Hồ Thị L có mượn của bà số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngày 15/02/2021 (ÂL), bà Hồ Thị L có mượn của bà số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 22/02/2021 (ÂL), bà Hồ Thị L có mượn của bà số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 28/02/2021 (ÂL), bà Hồ Thị L có mượn của bà số tiền là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Ngày 18/3/2021 (ÂL), bà Hồ Thị L có mượn của bà số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đến ngày 20/8/2022 (ÂL), bà Hồ Thị L ghi thêm một giấy nợ cho bà với số tiền là 80.960.000 đồng (T mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền này là tiền lãi của số tiền nợ nêu trên.

Ngoài ra, bà có tham gia chơi 03 dây hụi, do bà Hồ Thị L làm chủ hụi, số tiền này bà lan nợ bà 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng), số nợ này bà chỉ yêu cầu bà L trả cho bà 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), còn phần lại không yêu cầu.

Nay bà yêu cầu bà L trả cho bà số tiền là **224.960.000 đồng** (hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là: 102.000.000 đồng, N lãi là: 80.960.000 đồng, tiền hụi 36.000.000 đồng. Ngoài yêu cầu trả số tiền trên bà còn yêu cầu bà L trả số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ tháng 06/8/2023 đến ngày Tòa án xét xử.

** Tại bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị L trình bày như sau:*

Bà thừa nhận có mượn các lần tiền như bà Đỗ Thị Đ đã nêu trên. Hiện nay bà xác định bà còn nợ bà L **224.960.000 đồng** (hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là: 102.000.000 đồng, N lãi là: 80.960.000 đồng, tiền hụi 36.000.000 đồng. Hiện gia cảnh khó khăn bà xin trả dần số tiền trên.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đỗ Thị Đ kiện bà Hồ Thị L có địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre trả khoản tiền vay, tiền hụi. Đây là loại việc quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án giữa bà Đ và bà L thống nhất hiện nay bà L còn nợ bà Đ số tiền **224.960.000 đồng** (hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là: 102.000.000 đồng, N lãi là: 80.960.000 đồng, tiền hụi 36.000.000 đồng. Việc thống nhất và thừa nhận này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên nghị nhận. Tuy nhiên, bà L xin trả dần số tiền trên nhưng phía bà Đ không chấp nhận. Xét thấy, hiện nay pháp luật về dân sự không có quy định việc trả dần, việc trả dần do các bên thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án, do đó buộc bà L có nghĩa vụ trả cho bà Đ số 224.960.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự 2015.

[2.2.] Ngoài yêu cầu trả tiền trên bà Đ còn yêu cầu bà L số tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày (06/8/2023) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (06/12/2024) là 16 tháng là có cơ sở. Vậy tiền lãi bà L trả cho bà Đ là: $102.00.000 \text{ đồng} \times 16 \text{ tháng} \times 10\%/\text{năm} = \mathbf{13.600.000 \text{ đồng}}$.

Vậy tổng cộng bà L trả cho bà Đ số tiền **238.560.000 đồng**. Trong đó N gốc là: 102.000.000 đồng, N lãi là: 80.960.000 đồng, tiền hụi 36.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả 13.600.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà Đ1 được chấp nhận nên bà L phải chịu toàn bộ án phí. Cụ thể án phí bà L phải chịu: $238.560.000 \text{ đồng} \times 5\% = \mathbf{11.928.000 \text{ đồng}}$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Đ đối với bà Hồ Thị L.

2. Buộc bà Hồ Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Đ số tiền **238.560.000đồng** (Hai trăm ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 102.000.000 đồng, N lãi là: 80.960.000 đồng, tiền hụi 36.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả 13.600.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Hồ Thị L phải chịu 11.928.000 đồng (Mười một triệu chín trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Bà Đỗ Thị Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.297.925 đồng (Tám triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0005604, ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Đỗ Thị Đ, bà Hồ Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Tuấn